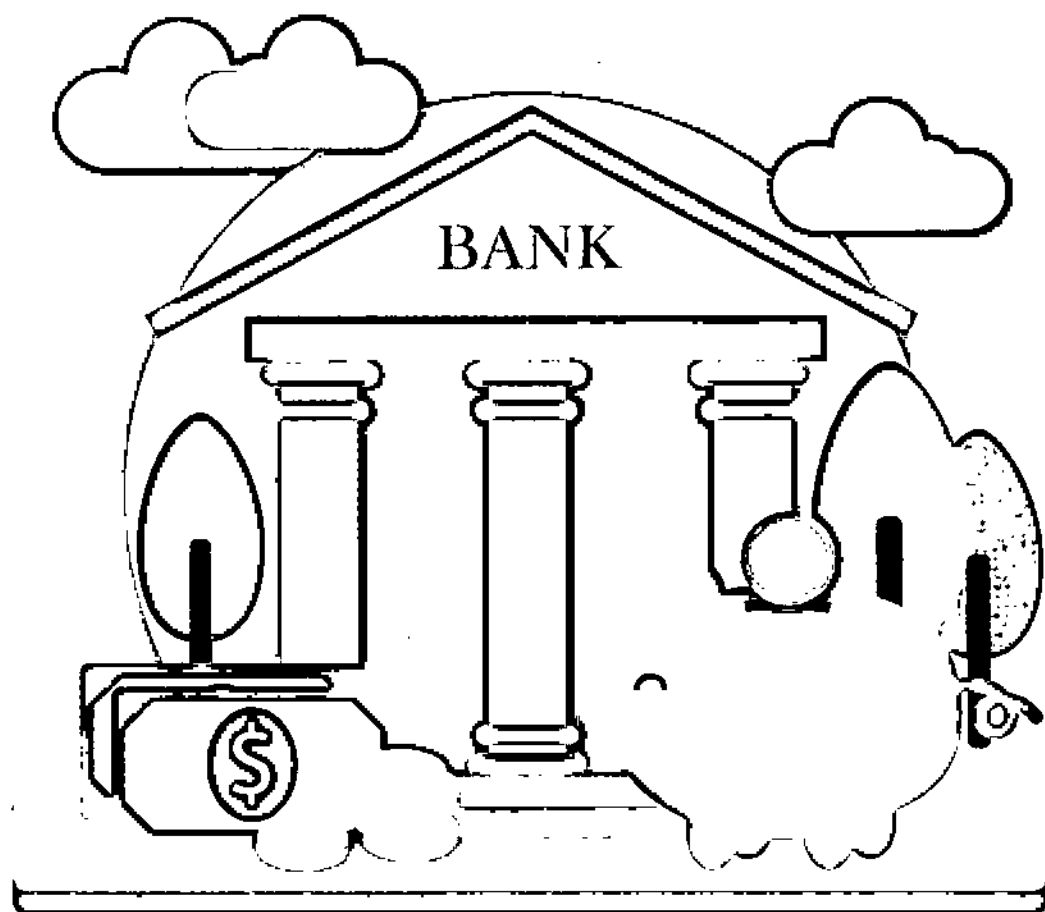


NHỮNG ĐIỂM MỚI TRONG HIỆP ƯỚC BASEL III

VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA NHTM

- ▶ TS. ĐẶNG ANH TUẤN
- ▶ TS. KHÚC THẾ ANH
- ▶ THS. BUI ĐỖ VĂN

- NGÀY NHẬN BÀI: 13/12/2021
- NGÀY BIÊN TẬP: 25/12/2021
- NGÀY DUYỆT ĐĂNG: 5/1/2022



Tóm tắt: Bài viết tóm tắt các điểm chính quan trọng trong nội dung của Hiệp ước Basel III bao gồm: sự thay đổi trong yêu cầu về vốn chủ sở hữu, thay đổi trong cách tính tài sản rủi ro của ngân hàng, bổ sung các yêu cầu về giám sát và quản lý rủi ro riêng lẻ và hệ thống, qui định hạn chế về đòn bẩy và thanh khoản, giám sát thanh khoản; yêu cầu bổ sung vốn đối với các ngân hàng lớn có ảnh hưởng trên phạm vi toàn cầu và khu vực. Bài viết cũng phân tích các điểm mới trong yêu cầu về công bố thông tin của các ngân hàng thương mại (NHTM) có so sánh giữa Basel II và Basel III. Ảnh hưởng của việc thực hiện Basel II và III sẽ được tổng hợp và phân tích, từ đó đề xuất một số kiến nghị khái quát được đề xuất để chuẩn bị cho việc triển khai áp dụng Basel III ở Việt Nam.

Từ khóa: Basel II, Basel III, NHTM, công bố thông tin, giám sát ngân hàng

KEY FEATURES OF BASEL III AND BANKS'S INFORMATION DISCLOSURE

Abstract: This article summarizes the key points of Basel III including: change in equity capital requirements, change in the calculation methods of bank's risk assets, additional requirements for monitoring and managing individual and systemic bank risks, restrictions on leverage and liquidity, liquidity monitoring; and additional capital requirements for large banks with global and regional influence. The article also analyzes new points in the disclosure requirements of commercial banks in comparison with Basel II and Basel III. The impact of the implementation of Basel II and III will be synthesized and analyzed, from which some general recommendations are proposed for the implementation preparation of Basel III in Vietnam.

Keywords: Basel II, Basel III, commercial banking, information disclosure, banking supervision

1. GIỚI THIỆU

Đến cuối năm 2020, Việt Nam đã có 15 ngân hàng áp dụng thành công Basel II. Chiến lược phát triển ngành ngân hàng đặt ra mục tiêu tất cả các NHTM ở Việt Nam đến cuối năm 2025 sẽ thực hiện Basel II theo phương pháp tiêu chuẩn, nhưng chiến lược chưa đề cập đến mục tiêu cụ thể đến hết năm 2030. Tuy nhiên, hiện trên thế giới, thời hạn để áp dụng Basel III đối với hệ thống ngân hàng là ngày 1/1/2023. Với quan điểm chiến lược hoàn thiện thể chế trong lĩnh vực ngân hàng tăng cường tính minh bạch, công khai, cạnh tranh phù hợp với những thông lệ quốc tế tốt nhất, trong tương lai, hệ thống ngân hàng Việt Nam cũng cần triển khai Basel III. Thực tế ở Việt Nam thời gian vừa qua, một số ngân hàng đã chủ động triển khai một số qui định của Basel III. Ngân hàng TMCP Tiên Phong là ngân hàng đầu tiên công bố đã hoàn thành toàn bộ các tiêu chí của Basel III. Một số ngân hàng khác như Ngân hàng TMCP Quốc tế (VIB), Ngân hàng TMCP Hàng hải (MSB), Ngân hàng Phát triển TP HCM (HDBank) cũng tuyên bố đang triển

khai áp dụng một số tiêu chuẩn của Basel III (Hà Thành, 2021).

Trong bài viết này, tác động của Basel II, III, và nội dung tóm lược của Basel III sẽ được trình bày gắn với yêu cầu về công bố thông tin của NHTM và các hàm ý chính sách đối với cơ quan quản lý nhà nước.

2. KHÁI QUÁT NHỮNG ĐIỂM MỚI TRONG BASEL III

Cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu bắt nguồn từ Mỹ năm 2008 và lan ra toàn thế giới, đến nay hậu quả nặng nề để lại cho nền kinh tế thế giới là không thể đo lường được. Để đương đầu với những diễn biến phức tạp mới của kinh tế thế giới, hệ thống ngân hàng các quốc gia và quốc tế cần có được sự chịu đựng tốt hơn trước những cú sốc kinh tế và khủng hoảng kinh tế. Năm 2010, các thành viên của Ủy ban Giám sát ngân hàng Basel trong nhóm các nước G20 đã đạt được thỏa thuận về những tiêu chuẩn mới của Basel III và phiên bản Basel III được cập nhật năm 2017 để có được phiên bản cuối cùng Basel III. Các điểm mới chủ yếu của phiên bản

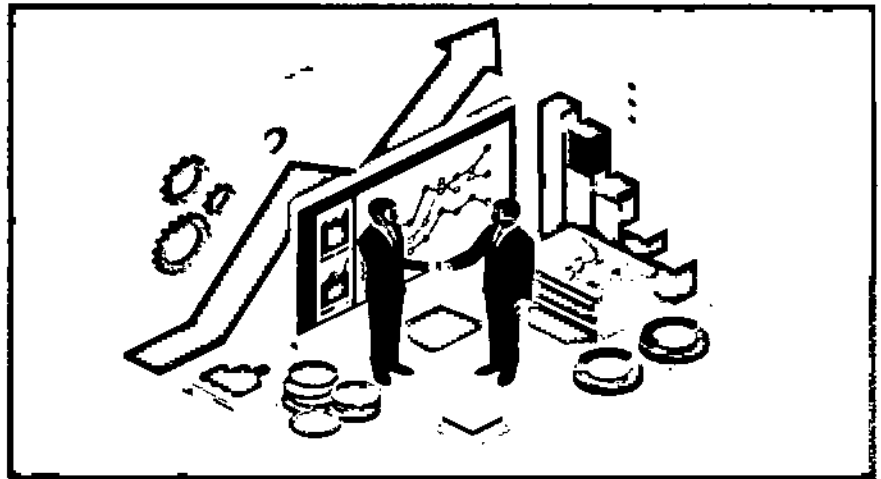
Basel III sau cùng này là:

Thứ nhất, nâng cao chất lượng vốn chủ sở hữu. Basel III nâng cao chất lượng vốn của các ngân hàng một cách đáng kể. Theo Ngân hàng Thanh toán Quốc tế (BIS), nội dung của định nghĩa về vốn rất quan trọng và cần phải được định nghĩa đầy đủ trước khi xác định mức vốn phù hợp. Chất lượng vốn tốt hơn đồng nghĩa với việc khả năng bù đắp các khoản lỗ tốt hơn, điều này giúp cho ngân hàng “khỏe” hơn, do đó có khả năng chống đỡ tốt hơn trong thời kì khó khăn. Theo đó, vốn của ngân hàng được quy định chặt chẽ hơn. Vốn của ngân hàng bao gồm: (1) vốn cấp 1: cổ phiếu thường, lợi nhuận giữ lại, và các khoản dự trữ khác; (2) các khoản bổ sung vốn cấp 1 là các công cụ huy động vốn không có kỳ hạn cố định; (3) vốn cấp 2: các khoản nợ thứ cấp và dự phòng rủi ro cho vay. Theo Basel III, việc khấu trừ sẽ nghiêm ngặt hơn, khấu trừ thẳng vào vốn cổ phần thông thường. Basel III cũng đưa ra chi tiêu mức sản tính toán tài sản rủi ro theo mô hình nội bộ là 72,5% so với tài sản rủi ro tính theo phương pháp tiêu chuẩn để hạn chế việc ngân hàng sử dụng

mô hình nội bộ để tính giảm vốn chủ sở hữu yêu cầu (qui định này được áp dụng dần theo thời gian và thời điểm áp dụng toàn bộ là từ ngày 1/1/2027).

Thứ hai, yêu cầu các ngân hàng bổ sung thêm vốn theo qui định. Theo quan điểm của Basel, chất lượng vốn tốt hơn vẫn chưa đủ. Rút kinh nghiệm từ bài học của cuộc khủng hoảng tài chính, Ủy ban Basel cho rằng khu vực ngân hàng cần nhiều vốn hơn nữa. Do đó, những tiêu chuẩn hạn mức tối thiểu về vốn của các ngân hàng sẽ tăng lên. Theo quy định này, các ngân hàng phải duy trì mức vốn phù hợp trên mức vốn tối thiểu tùy vào mức độ rủi ro, mô hình kinh doanh, điều kiện kinh tế. Khả năng đưa ra các quy định chặt chẽ về vốn của cơ quan giám sát quốc gia sẽ là yếu tố quan trọng trong các nguyên tắc của Basel III. Theo Basel III, tỷ lệ vốn cổ phần thường (sau khi khấu trừ) tăng lên 4,5% tài sản rủi ro. Bên cạnh đó, tỷ lệ vốn bảo vệ (gồm cổ phiếu thường) là 2,5% tài sản rủi ro đưa tỷ lệ vốn từ cổ phiếu thường tăng lên 7%. Một tỷ lệ vốn cổ phần bổ sung trong khoảng từ 0-2,5% (tỷ lệ dự phòng chống lại chu kỳ) áp dụng khi có tỷ lệ tăng trưởng tín dụng cao có thể gây rủi ro hệ thống. Thêm vào đó, Basel III yêu cầu áp dụng bổ sung tỷ lệ đòn bẩy tối thiểu ở mức 3%. Đây là tỷ lệ của vốn cấp 1 so với tổng tài sản rủi ro trong và ngoài bảng cân đối kế toán. Việc áp dụng tỷ lệ này cho phép Ủy ban Basel theo dõi biến động tỷ lệ đòn bẩy thực của các ngân hàng theo chu kỳ kinh tế và kiểm soát được sự gia tăng quá mức tỷ lệ đòn bẩy của hệ thống ngân hàng.

Thứ ba, bổ sung yêu cầu giám sát an toàn vĩ mô hệ thống và quản lý rủi ro. Theo BIS, có hai việc cần làm để hạn chế rủi ro hệ thống hiệu quả. Thứ nhất là giảm mức độ khuếch đại của khủng hoảng theo chu kỳ kinh tế. Đó là xu hướng hệ thống tài chính có thể làm khuếch đại giai đoạn thăng trầm của nền kinh tế thực. Việc thứ hai là mối quan hệ phụ thuộc và những rủi ro chung của các tổ chức tài chính, đặc



Rút kinh nghiệm từ bài học của cuộc khủng hoảng tài chính, Ủy ban Basel cho rằng khu vực ngân hàng cần nhiều vốn hơn nữa

biệt đối với những ngân hàng có vai trò quan trọng trong hệ thống. Trụ cột 2 bổ sung yêu cầu quản trị rủi ro và quản trị công ty trong toàn ngân hàng, bao gồm cả rủi ro ngoại bảng, rủi ro chứng khoán hóa, chính sách lương-thưởng, kiểm tra sức chịu đựng, và hệ thống giám sát.

Thứ tư, đưa ra yêu cầu về tiêu chuẩn thanh khoản toàn cầu với tỷ lệ thanh khoản (Liquidity Coverage ratio - LCR) và tỷ lệ tài trợ ròng ổn định cấu trúc dài hạn (long-term, structural Net Stable Funding ratio- NSFR) để đảm bảo chất lượng thanh khoản cũng như hạn chế sự không phù hợp về kỳ hạn thanh khoản. Qui định thanh khoản cũng yêu cầu tính toán các hệ số giám sát trong ngày và các hệ số dài hạn hơn để hỗ trợ cơ quan giám sát nhận diện được xu thế rủi ro thanh khoản của từng ngân hàng cũng như của toàn hệ thống. Ngoài ra, Basel III cũng yêu cầu các ngân hàng lớn có tính ảnh hưởng toàn cầu duy trì tỷ lệ an toàn vốn và hệ số thanh khoản cao hơn. Quy định này yêu cầu ngân hàng nắm giữ các tài sản có tính thanh khoản cao và có chất lượng cao để đáp ứng nhu cầu chi trả trong những trường hợp khó khăn.

Như vậy, các điểm mới và bổ sung của Basel III nhằm tăng cường khả năng thanh khoản và khả năng chống chọi lại ảnh hưởng của chu kỳ kinh tế, khủng hoảng tài chính và tăng cường khả năng giám sát ngân hàng cũng như giám sát

hệ thống ngân hàng nhằm kiểm chế rủi ro chung của hệ thống ngân hàng.

3. TÁC ĐỘNG CỦA BASEL II VÀ DỰ BÁO TÁC ĐỘNG CỦA BASEL III TỚI HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG

Tác động của Basel II tới yêu cầu vốn tối thiểu của ngân hàng

Trong quá trình hoàn thiện chuẩn Basel II và hướng tới áp dụng Basel II trên phạm vi thế giới, Ủy ban Basel về Giám sát ngân hàng đã thực hiện các Nghiên cứu định lượng đánh giá toàn cầu về tác động khi áp dụng Basel II. Báo cáo đánh giá định lượng lần 5 (QIS 5) khảo sát tại 31 nước được công bố trong năm 2005. Tất cả các nước trong nhóm G10 (trừ Mỹ) và 19 nước không thuộc nhóm G10 với tổng số 357 ngân hàng tham gia cung cấp số liệu cho Báo cáo lần 5. (Nhóm G10 gồm 13 nước Bỉ, Canada, Pháp, Đức, Ý, Nhật, Luxembourg, Hà Lan, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thụy Sĩ, Anh, Mỹ).

Kết quả khảo sát cho thấy ở các nước thuộc nhóm G10, yêu cầu vốn tối thiểu theo phương pháp được áp dụng phổ biến nhất (most likely approach) đối với rủi ro tín dụng và rủi ro vận hành giảm bình quân 6,8% so với yêu cầu của Basel I đối với nhóm các ngân hàng lớn (qui mô vốn chủ sở hữu lớn hơn tỷ Euro). Trong các phương pháp tiếp cận

đánh giá rủi ro tín dụng, phương pháp tiếp cận IRB nâng cao làm giảm yêu cầu vốn tối thiểu nhiều hơn (-7,1%) so với phương pháp tiếp cận IRB cơ bản (-1,3%); đối với nhóm các ngân hàng nhỏ (vốn chủ sở hữu nhỏ hơn), việc áp dụng Basel II sẽ tác động làm giảm yêu cầu vốn chủ sở hữu tối thiểu nhiều hơn do các ngân hàng này có tỷ lệ cho vay cá nhân và doanh nghiệp nhỏ và vừa nhiều hơn - phương pháp tiếp cận IRB nâng cao làm giảm yêu cầu vốn tối thiểu (-26,7%) so với phương pháp tiếp cận IRB cơ bản (-12,3%).

Đối với các nước không thuộc nhóm G10, nhóm các ngân hàng lớn sẽ có tỷ lệ yêu cầu vốn tối thiểu giảm 16,2% khi áp dụng phương pháp tiếp cận IRB căn bản, và giảm 29% khi áp dụng cách tiếp cận IRB nâng cao; nhóm các ngân hàng nhỏ sẽ đối mặt với yêu cầu vốn tối thiểu cao hơn do chủ yếu sẽ sử dụng cách tiếp cận chuẩn (yêu cầu vốn tối thiểu +38,2%) hoặc sử dụng cách tiếp cận IRB cơ bản (yêu cầu vốn tối thiểu +11,4%).

Báo cáo cũng đề cập tới việc khuyến khích áp dụng phương pháp tính toán rủi ro tín dụng nâng cao sẽ giúp giảm bớt tỷ lệ yêu cầu vốn tối thiểu đối với các ngân hàng. Việc áp dụng cách tiếp cận IRB cơ bản giúp giảm yêu cầu vốn tối thiểu từ khoảng 8-20% so với cách tiếp cận tiêu chuẩn và áp dụng cách tiếp cận IRB nâng cao giúp giảm yêu cầu vốn tối thiểu từ khoảng 5-11% so với cách tiếp cận IRB cơ bản.

Tác động của Basel III tới hoạt động ngân hàng và kinh tế vĩ mô

Việc triển khai Basel III đã tạo nên các tranh luận về lợi ích cũng như tổn thất kinh tế cho hoạt động ngân hàng cũng như toàn bộ nền kinh tế ở những khu vực khác nhau.

Patrick Slovik và Boris Coumède (2011) ước tính rằng tác động trung hạn của việc thực hiện Basel III đối với tăng trưởng GDP sẽ nằm trong khoảng từ -0,05% đến -0,15% mỗi năm. Sản lượng kinh tế sẽ bị ảnh hưởng chủ yếu bởi sự gia tăng của biên lãi suất trong hoạt động cho vay của ngân hàng, khi

các ngân hàng phải gánh chịu sự gia tăng chi phí huy động vốn do yêu cầu vốn cao hơn và chuyên chi phí cao hơn sang khách hàng của họ. Để đáp ứng các yêu cầu về vốn có hiệu lực ban đầu vào năm 2015, các ngân hàng ước tính sẽ tăng mức chênh lệch cho vay trung bình khoảng 0,15%. Yêu cầu về vốn có hiệu lực từ năm 2019 (7% đối với tỷ lệ vốn chủ sở hữu phổ thông, 8,5% đối với tỷ lệ vốn cấp 1) có thể làm tăng chênh lệch lãi suất cho vay ngân hàng khoảng 0,5%. Các ước lượng tác động trên đây chưa tính tới ảnh hưởng của chính sách tiền tệ. Trong phạm vi chính sách tiền tệ sẽ không còn bị ràng buộc bởi giới hạn dưới 0 (zero lower bound), tác động của Basel III đối với sản lượng kinh tế có thể được trung hòa bằng việc giảm (hoặc tăng chậm) lãi suất chính sách tiền tệ khoảng 0,3 - 0,8%.

Ủy ban Basel về Giám sát ngân hàng (2021) (BCBS, 2021) cũng thực hiện nghiên cứu định lượng về tác động của Basel III trên giác độ kinh tế vĩ mô. Nghiên cứu này sử dụng mô hình cân bằng động ngẫu nhiên tổng quát (DSGE) để mô phỏng: (1) tác động của Basel III tới các yếu tố: tổng sản lượng GDP, cho vay, mức lãi biên, tỷ lệ phá sản ngân hàng, khả năng xảy ra khủng hoảng; và biến động của các yếu tố này; (2) phân tích quá trình thay đổi từ Basel II sang Basel III; (3) sự đáp ứng của các yếu tố đối với các cú sốc thị trường trong 2 hệ thống Basel II và Basel III, cũng như ảnh hưởng của cú sốc từ bên ngoài ví dụ như tác động của đại dịch COVID-19.

Kết quả mô phỏng đối với ngân hàng trong khu vực châu Âu, Mỹ và Nauy cho thấy: (1) Lợi ích cơ bản của nâng yêu cầu về vốn và thanh khoản là giảm khả năng vỡ nợ ngân hàng. Số lượng ít ngân hàng phá sản giảm làm giảm tổn thất đối với cả khu vực công và khu vực tư nhân; (2) Chi phí của việc gia tăng yêu cầu vốn ngân hàng là làm tăng biên độ lãi suất cho vay - huy động của ngân hàng; (3) mô phỏng tác động của các cú sốc bên ngoài như COVID-19 cho thấy vốn chủ sở hữu

tăng thêm do yêu cầu của Basel III tạo nên một sự bảo vệ tăng thêm có ích đối với các cú sốc giống như COVID-19.

Tuy vậy, cũng có những kết quả trái chiều về tác động của Basel III. Nghiên cứu của Sigurd Naess-Schmidt và ctg (2019) đối với khu vực châu Âu cho thấy Basel III sẽ yêu cầu vốn chủ sở hữu ngân hàng ở châu Âu tăng thêm 24%. Vốn chủ sở hữu tăng lên sẽ làm lãi suất cho vay khách hàng bình quân tăng khoảng 0,12-0,16% (tỷ lệ tăng tương đương 5-7%); lãi suất cho vay tăng lên làm giảm nhu cầu vay nợ của công ty, từ đó dẫn tới giảm năng suất và giảm tổng sản lượng. Ảnh hưởng tiêu cực của việc áp dụng Basel III sẽ làm giảm GDP trong ngắn hạn từ 0,7-1,75%. Trong thời gian 10 năm kể từ khi thực hiện, Basel III sẽ làm giảm GDP tương đương 900 tỷ Euro.

Basel III cũng bị chỉ trích là ảnh hưởng tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế đặc biệt ở các nước đang phát triển. Monal A. Abdel-Baki (2012) xây dựng mô hình hồi qui 2 bước ước lượng tác động của Basel III tới tăng trưởng kinh tế ở 47 nền kinh tế đang phát triển cho thấy việc áp dụng Basel III có thể làm giảm tỷ lệ tăng trưởng 3% và ảnh hưởng của cú sốc Basel III cần 3 năm và 3 quý để hồi phục lại. Laurent Quignon (2017) cho rằng các ngân hàng sẽ phải duy trì tỷ lệ an toàn vốn cao hơn so với yêu cầu của Basel II (trong khoảng 8,2-8,9%) để đảm bảo an toàn trong tuân thủ qui định tỷ lệ vốn tối thiểu của Basel III. Sarah Korein và ctg. (2021) nghiên cứu tác động của Basel III tới các ngân hàng ở Ai Cập cho thấy tỷ lệ vốn tối thiểu và hệ số thanh khoản cao hơn làm giảm hiệu quả hoạt động của ngân hàng, trong đó hệ số về thanh khoản có tương quan mạnh hơn đối với hiệu quả ngân hàng.

Các kết quả nghiên cứu về ảnh hưởng của Basel III (dự báo cũng như kết quả thực nghiệm) cho thấy có nhiều hàm ý chính sách về việc triển khai Basel III trong điều kiện hệ thống ngân hàng ở các nước khác nhau.

BẢNG 1: TÓM TẮT SO SÁNH QUI ĐỊNH VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN GIỮA BASEL II VÀ BASEL III

Nội dung	Basel II	Basel III
Quy định chung công bố thông tin về tỷ lệ an toàn vốn	Ngân hàng cần có: - Chính sách công bố thông tin được Ban lãnh đạo phê duyệt; - Quá trình quản lý công bố thông tin và đánh giá mức độ phù hợp của công bố thông tin	DIS10 Khái niệm và phạm vi áp dụng 76 mẫu và bảng chứa nội dung thông tin cần công bố Báo cáo công bố thông tin lưu trữ trên trang web của ngân hàng và dễ truy cập Áp dụng đối với tất cả ngân hàng Công bố thông tin trụ cột 3 đồng thời với công bố báo cáo tài chính của thời kỳ tương ứng 5 nguyên tắc công bố thông tin
		DIS20 Tổng quan về quản lý rủi ro, thông tin cơ bản về tài sản rủi ro và hệ số (4 mẫu)
		DIS21 So sánh tài sản rủi ro theo cách tính chuẩn hóa và các cách tính khác (2 mẫu)
Phạm vi tính vốn chủ sở hữu	Tên của ngân hàng thực hiện công bố thông tin Khái quát các điểm khác biệt về cơ sở hợp nhất theo qui định kế toán và giám sát Mô tả các hạn chế hoặc giới hạn chuyển giao vốn trong nội bộ Tổng thặng dư vốn của công ty con là công ty bảo hiểm Tổng lượng vốn ghi giảm ở các công ty con Tổng giá trị vốn góp của ngân hàng vào các công ty con là công ty bảo hiểm...	DIS26 Giới hạn phân bổ vốn chủ sở hữu (1 mẫu) DIS30 Các mối liên hệ giữa báo cáo tài chính và qui định cách tính toán (4 mẫu) DIS31 Tài sản hạn chế chuyển nhượng (1 mẫu) DIS35 Chính sách tiền lương (4 mẫu)
Cấu trúc vốn	Tóm tắt đặc điểm và kỳ hạn các công cụ huy động vốn Giá trị vốn cấp 1 Tổng giá trị vốn cấp 2 và cấp 3 Các khoản giảm trừ vốn khác Tổng giá trị vốn hợp lệ	DIS25 Thành phần của vốn chủ sở hữu (6 mẫu)
Rủi ro tín dụng	Yêu cầu chung về công bố thông tin Công bố thông tin định tính Công bố thông tin định lượng Phân loại rủi ro tín dụng đối với tài sản tính theo phương pháp chuẩn hóa và phương pháp IRB Thông tin về biện pháp hạn chế rủi ro theo phương pháp chuẩn hóa và IRB	DIS40 rủi ro tín dụng (16 mẫu) DIS42 Rủi ro tín dụng đối tác (8 mẫu)
Chứng khoán hóa	Công bố thông tin theo phương pháp chuẩn hóa và IRB Thông tin định tính Thông tin định lượng	DIS43 Chứng khoán hóa (5 mẫu)
Rủi ro thị trường	Công bố thông tin theo phương pháp chuẩn hóa Thông tin định tính Thông tin định lượng Công bố thông tin theo phương pháp nội bộ (IMA) đối với tài sản giao dịch	DIS50 Rủi ro thị trường (6 mẫu) DIS51 Rủi ro điều chỉnh giá trị tín dụng (6 mẫu)
Rủi ro hoạt động	Thông tin định tính	DIS60 Rủi ro hoạt động (4 mẫu)
Đầu tư cổ phiếu	Thông tin định tính Thông tin định lượng	
Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng	Thông tin định tính Thông tin định lượng	DIS70 Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng (2 mẫu)
		DIS75 Biện pháp giám sát thân trọng (2 mẫu)
		DIS80 Tỷ lệ đòn bẩy tài chính (2 mẫu)
		DIS85 Tỷ lệ thanh khoản (3 mẫu)

4. YÊU CẦU VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA NHTM THEO BASEL III

Trong quá trình chuẩn bị và triển khai Basel III từ năm 2011 cho đến phiên bản cuối cùng năm 2017, Ủy ban Basel cũng đã có những sự điều chỉnh trong nội dung của Basel III. Trong phần này, nhóm nghiên cứu sử dụng kết quả của phiên bản Basel III sau cùng của năm 2017 và so sánh với yêu cầu công bố thông tin của Trụ cột 3 trong Hiệp ước Basel II để so sánh.

Thời điểm áp dụng toàn bộ quy định của Basel III cũng được điều chỉnh nhiều lần và thời hạn bắt đầu để áp dụng toàn bộ Basel III là 15/1/2023 và nhóm nghiên cứu sử dụng phiên bản đầy đủ nhất này để so sánh những điểm mới về yêu cầu công bố thông tin về vốn chủ sở hữu và các rủi ro liên quan. Riêng qui định về sàn kết quả tính tài sản rủi ro (output floor) được kéo dài tới ngày 1/1/2027 để hạn chế việc các ngân hàng có thể lạm dụng sử dụng các mô hình nội bộ để tính giảm tài sản rủi ro từ đó giảm yêu cầu vốn tối thiểu.

Nhìn tổng thể, yêu cầu công bố thông tin của Basel III chi tiết hơn rất nhiều so với qui định của Basel II. Yêu cầu công bố thông tin của Basel III phản ánh những thay đổi trong cách tính vốn chủ sở hữu và các rủi ro và các phương pháp sử dụng liên quan. Các hướng dẫn công bố thông tin cụ thể được chi tiết trong 76 mẫu biểu, bảng hướng dẫn yêu cầu công bố thông tin. Về tần suất công bố thông tin, Basel II yêu cầu công bố thông tin bán niên, Basel III đưa ra yêu cầu cụ thể hơn đối với mỗi toạ thông tin công bố theo tần suất hàng năm, bán niên hoặc hàng quý. Bảng 1 so sánh tóm tắt qui định về công bố thông tin của Basel II và III. Công bố thông tin về trụ cột 3 của Ngân hàng Credit Suisse (2011, 2017) cho thấy, báo cáo theo qui định của Basel III dài hơn gấp đôi (80 trang) so với báo cáo theo qui định của Basel II (34 trang).

Với những thay đổi trong cách tính tỷ lệ an toàn vốn và yêu cầu công bố

thông tin chi tiết theo Basel III, việc tuân thủ các quy định này sẽ đòi hỏi các ngân hàng phải bỏ ra chi phí đáng kể để tuân thủ. Tuy vậy, nếu so với chi phí của các cuộc khủng hoảng ngân hàng trước đây, ví dụ cuộc khủng hoảng tài chính thế giới 2007-2008, giá trị tài sản của hộ gia đình tại Mỹ giảm 26% (17 nghìn tỷ USD); Ngân hàng dự trữ Mỹ khu vực San Francisco ước tính thiệt hại kinh tế 10 năm kể từ xảy ra khủng hoảng là 7% GDP so với nếu GDP nếu như không xảy ra khủng hoảng (Britanica, 2021) thì chi phí mà các ngân hàng phải bỏ ra để tuân thủ Basel III nhằm ngăn chặn khủng hoảng là không đáng kể.

5. HÀM Ý CHÍNH SÁCH VÀ KẾT LUẬN

Basel III không phải là sự mở rộng của Basel II mà là sự đổi mới và mở rộng cơ bản trong nền tảng hệ thống Hiệp ước Basel qui định về vốn tối thiểu trong hoạt động ngân hàng. Các qui định của Basel III được giới thiệu từ năm 2010 và hoàn thiện vào năm 2017 nhằm tăng cường tính tin cậy trong việc tính toán tài sản rủi ro của ngân hàng và gia tăng khả năng so sánh các tỷ lệ về vốn chủ sở hữu giữa các ngân hàng, đồng thời tăng cường khả năng thanh khoản cũng như chịu đựng của ngân hàng trước tác động của chu kỳ kinh doanh.

Báo cáo cập nhật về tình hình triển khai áp dụng Basel III trong các nước thành viên Ủy ban Giám sát ngân hàng (tháng 9, 2021) gồm 27 nước và khu vực EU cho thấy số lượng các nước đã ban hành các qui định triển khai cụ thể gồm từ 17-27 nước và khu vực đối với các tiêu chuẩn trong 3 trụ cột của Basel III. 13 nước và khu vực đã hoàn thành việc áp dụng yêu cầu công bố thông tin trụ cột 3. Báo cáo này cũng cho thấy BCBS đặt ưu tiên cao cho việc triển khai đầy đủ, đúng hạn và nhất quán tất cả các khía cạnh của Basel III đối với các nước thành viên.

Đến thời điểm cuối năm 2019, quá trình triển khai Basel II ở Việt Nam đã

đạt kế hoạch với 16 ngân hàng trong nước và 2 ngân hàng nước ngoài (Vân Linh, 2019). Tuy nhiên theo nghiên cứu của chúng tôi (Ngô Thu Giang và Đặng Anh Tuấn, 2021), việc công bố thông tin là không đồng đều giữa các ngân hàng đã được công nhận áp dụng Basel II, ngoài ra còn các ngân hàng được áp dụng Thông tư 22/2019/TT-NHNN cần tiếp tục triển khai việc áp dụng Basel II. Như vậy quá trình triển khai toàn bộ hệ thống NHTM áp dụng Basel II vẫn đang tiếp tục và chúng ta cần chuẩn bị tiếp theo cho việc áp dụng Basel III để tránh nguy cơ bị tụt hậu quá xa so với chuẩn mực thế giới trong hoạt động ngân hàng.

Hiện Chiến lược phát triển ngành Ngân hàng đặt mục tiêu đến năm 2025 tất cả các ngân hàng sẽ áp dụng Basel II theo phương pháp tiêu chuẩn, một số ngân hàng lớn sẽ áp dụng phương pháp nâng cao trong tính toán tài sản rủi ro. Như vậy, việc triển khai áp dụng Basel III có thể đưa vào các mục tiêu cụ thể của Chiến lược phát triển ngành Ngân hàng từ năm 2026-2030 và sau đó với một số khuyến nghị cụ thể như sau:

Ngân hàng Nhà nước xây dựng lộ trình triển khai áp dụng các tiêu chuẩn của Basel III đối với các NHTM; xây dựng các biện pháp khuyến khích áp dụng và triển khai Basel III đối với các NHTM như: ưu đãi về tăng trưởng tín dụng, ưu đãi về các tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động của ngân hàng, tỷ lệ dự trữ bắt buộc... Ngân hàng Nhà nước thực hiện truyền thông, phổ biến kiến thức và phối hợp với Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam, các trường đại học, viện nghiên cứu phổ biến kiến thức về Basel III.

Bộ Tài chính nghiên cứu các biện pháp ưu đãi về miễn giảm thuế thu nhập đối với các ngân hàng áp dụng sớm Basel III, miễn giảm thuế thu nhập đối với đầu tư cổ phiếu của ngân hàng áp dụng sớm Basel III. Các ưu đãi về thuế sẽ giúp các ngân hàng tăng cường năng lực về vốn để áp dụng Basel III, đồng thời tạo động lực thị trường từ các nhà

(Xem tiếp trang 93)

tháp, phần thân trở thủng những ô hình ô van, chạy dọc theo thân, làm lỗ thoát khí. Màu sơn son sang trọng làm nền cho những hoa văn chi tiết bằng vàng quý, khiến cho vật dụng càng trở nên ấn tượng, nếu đặt nó trong không gian của nghi thức. Điểm đặc biệt, gỗ sơn son ở đây mỏng như một tờ bìa cát tông, nhưng qua thời gian hơn thế kỷ, nó không hề bị nứt tróc, cong vênh, chứng tỏ việc lựa chọn gỗ và quy trình sơn thếp của người thợ thủ công Việt vô cùng tài tình, không giống như những đồ sơn mài mỹ nghệ hiện nay. Đây cũng là một hiện vật lần đầu tiên tôi được thấy.

Còn rất nhiều đồ gỗ sơn son thếp vàng làm ngơ ngẩn người chiêm ngắm qua những nét đục, chạm tinh xảo, qua những lớp sơn tươi màu cánh gián và lớp vàng 10 sáng rực, làm bừng lên khoảng sáng, tôi thâm nghiêm ở nơi thờ phụng. Đó là một giải pháp màu sắc không chỉ mang ý nghĩa tâm linh mà còn là cách để dung hòa không gian nơi Tiền đường, Hậu cung vốn không có nhiều ánh sáng tự nhiên soi rọi.

Nói chuyện về xuất xứ bộ sưu tập thờ tự gỗ sơn son thếp vàng, sư trụ trì kể rằng, ông vốn là người con của làng nghề Sơn Đồng nổi tiếng, hiểu về sự kỳ công và trác tuyệt của những tác phẩm do ông cha chế tạo, khiến không thể làm ngơ với hoành phi, câu đối, nghi môn, tượng pháp bị trôi sông, do thời chống mề tin dị đoan ở miền Bắc, do những ngôi đình, chùa, miếu bị phá hủy trong chiến tranh chống Mỹ... nên đã thu về, như một sự nuôi tiếc di sản của làng nghề và giờ

đây với khối tư liệu hiện vật ấy, ông xin được phép thành lập Bảo tàng Phật giáo, tọa lạc ngay trong khuôn viên chùa, tại tầng 1 của ngôi cửu trùng đài đang được xây dựng, sắp sửa hoàn thành. Diện tích bảo tàng khiêm nhường, khoảng 300m², chắc chẳng thấm thắp gì so với bộ sưu tập nhiều chất liệu của nhà chùa, nhưng sư trụ trì có kế hoạch định kỳ thay đổi để bảo tàng luôn có cái mới cho khách tham quan.

Ngoài đồ gỗ sơn thếp, nhà chùa còn có bộ sưu tập gồm sứ Việt Nam và Trung Hoa vô cùng phong phú về hình loại và thể tài trang trí. Gốm Việt Nam có từ thế kỷ 9, 10 đến thế kỷ 17, 18, đều có chức năng và đề tài liên quan tới Phật giáo.

Ngoài gốm sứ, đồ đồng, đồ đá ở đây cũng có nhiều hiện vật rất ấn tượng: chuông thời Nguyễn, tháp đá thời Lê Trung Hưng, chỏ đá thế kỷ 18... đều không ít thì nhiều, hoàn toàn phù hợp với một bảo tàng Phật giáo, nếu như chúng được khai thác qua những câu chuyện có liên quan tới đề tài nhà Phật, chứa đựng trong mỗi cổ vật, hiện vật và di vật của bảo tàng này.

Vậy nên, để cho bảo tàng khai sinh và tồn tại có hiệu quả đối với cộng đồng Phật giáo nói riêng, cộng đồng dân tộc nói chung, hẳn còn nhiều việc cần làm, đề hướng tới một bảo tàng chuyên nghiệp, có ngôn ngữ và tiếng nói riêng, có sự hấp dẫn để lan tỏa, có sự kết nối với hệ thống bảo tàng Việt Nam và khu vực, chứ không chỉ đơn thuần là một giấy phép thành lập, khi trừ lượng hiện vật, là rất khá quan và ấn tượng ♦

TS. PHẠM QUỐC QUẢN

NHỮNG ĐIỂM MỚI... (Tiếp theo trang 79)

đầu tư để ngân hàng sớm áp dụng Basel III.

Đối với các NHTM, cần sớm triển khai dự án áp dụng Basel III trong ngân hàng của mình, đưa kế hoạch áp dụng Basel III vào chiến lược hành động và kế hoạch hoạt động hàng năm của ngân hàng.

Mặc dù Basel III là những đổi mới quan trọng trong việc điều hành và hoạt động ngân hàng nhưng việc áp dụng Basel III vẫn dựa trên các nguyên tắc, phương pháp cốt lõi của Basel II. Do vậy, nếu như các ngân hàng đã triển khai thành công Basel II thì việc áp dụng Basel III sẽ không phải là một thách thức quá lớn đối với ngân hàng và điều này đã được chứng minh thông qua kết quả áp dụng triển khai ở các nước thành viên của Ủy ban Basel về giám sát ngân hàng (2021) ♦

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Britanica (2021), *Financial crisis of 2007-08*, <https://www.britannica.com/event/financial-crisis-of-2007-2008/Key-events-of-the-crisis> truy cập ngày 2/12/2021.
- Credit Suisse (2011), *Basel II Pillar 3 - Disclosure 6M11*, truy cập tại <https://www.credit-suisse.com/about-us/en/investor-relations/financial-regulatory-disclosures/regulatory-disclosures/pillar-3.html>
- Credit Suisse (2017), *Pillar 3 and regulatory disclosure 4Q17*, truy cập tại <https://www.credit-suisse.com/about-us/en/investor-relations/financial-regulatory-disclosures/regulatory-disclosures/pillar-3.html>
- Hà Thành (2021), *Ngân hàng tính đường dài với Basel III*, Thời báo Ngân hàng, truy cập <https://thoibaonganhang.vn/ngan-hang-tinh-duong-dai-voi-basel-iii-115482.html> ngày 2/12/2021
- Laurent Quignon (2017), *The economic impact of Basel III: applying the BIS analysis to the eurozone*, economic-research.bnpparibas.com truy cập ngày 29/11/2021.
- Minh Thành (2021), *HDBank tiên phong triển khai lên Basel III*, Báo Tuổi trẻ, <https://tuoitre.vn/hdbank-tien-phong-trien-khai-len-basel-iii-20210616191515273.htm> truy cập ngày 2/12/2021.
- Monal A. Abdel-Baki (2012), *The Impact of Basel III on Emerging Economies*, *Global Economy Journal*, Volume 12, Issue 2
- Ngô Thu Giang và Đặng Anh Tuấn (2021), *Công bố thông tin rủi ro hoạt động và rủi ro thị trường của các NHTM niêm yết ở Việt Nam và khuyến nghị*, Tạp chí Thị trường Tài chính Tiền tệ, Số 18, năm 2021.
- Patrick Slavik và Boris Courède (2011), *Macroeconomic Impact of Basel III*, *OECD Working Paper*.
- Sarah Korein and Ahmed Abotalib, Mariusz Trojak, Heba Abou-El-Sood (2021), *Is capital conservation buffer or regulatory leverage better at improving bank efficiency? The case of an emerging market*, *Journal of Humanities and Applied Social Sciences*, DOI 10.1108/JHASS-10-2020-0186
- Sigurd Nass-Schmidt Jonas Bjarke Jensen Hendrik Ehmman Benjamin Christiansen (2019), *EU implementation of the final Basel III framework - Impact on the banking market and on the real economy*, *European Banking Federation*.
- Ủy ban Basel về Giám sát ngân hàng (2021), *Progress report on adoption of the Basel regulatory framework October 2021*, truy cập tại <https://www.bis.org/bcbis/pub/d525.pdf> ngày 2/12/2021
- Văn Linh (2019), *Cuộc đua Basel II chạm đích*, tinnhanhchungkhoan.vn truy cập ngày 24/8/2021.